

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2023/HS-PT**

Ngày 15/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán:

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Trọng K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 15/2/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Trọng K; Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1983 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 20 phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ nề; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn X và bà Huỳnh Thị T (*Đều còn sống*); Có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con (*con lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2011*).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Về nhân thân: Ngày 30/9/2008 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng xử phạt 18 (*mười tám*) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 95/2008/HSST, thời gian thử thách 36 tháng (*đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích*).

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian đầu tháng 9 năm 2017, K có quen biết với 01 nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) cùng đi làm công trình tại Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, người này hỏi K có nhu cầu mua giấy phép lái xe ô tô mà không cần học, không cần thi với giá 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). K đồng ý và cung cấp chứng minh nhân dân (CMND) và ảnh thẻ 3x4, K đưa 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) cho thanh niên này. Khoảng 01 tuần sau, K về lại thành phố Đà Nẵng thì nhận được Giấy phép lái xe hạng B2 số 790171035647 mang tên Nguyễn Trọng K sinh ngày 12/8/1983, nơi cư trú tổ 20, phường K, quận K, TP. Đà Nẵng, trong đó có dán ảnh của K do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/9/2017 thông qua dịch vụ giao hàng (*không xác định được nhân thân lai lịch người gửi và người giao hàng*). Sau khi có được giấy phép lái xe giả trên, K thường xuyên sử dụng để điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng chưa bị các cơ quan chức năng phát hiện.

Đến ngày 10/8/2022, Nguyễn Trọng K có hành vi vi phạm “*đỗ xe ô tô nơi có biển cấm đỗ xe*” liên quan đến xe ô tô tải BKS: 43C-248.14 do K làm chủ sở hữu và bị Công an phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng dán giấy vi phạm về hành vi trên. Vào chiều cùng ngày, K đến Công an phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng xuất trình giấy phép lái xe hạng B2 trên, do nghi ngờ giấy phép lái xe của K là giả nên hỏi về nguồn gốc, K đã thừa nhận việc đặt mua giấy phép lái xe giả, Công an phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng tạm giữ giấy phép lái xe của K để xác minh, xử lý.

Vật chứng tạm giữ: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790171035647 do Sở GTVT TP Hồ Chí Minh cấp ngày 17/9/2017.

*Tại công văn số: 3563 ngày 31/8/2022 của sở Giao thông vận tải Thành phố Đà Nẵng trả lời: Qua kiểm tra dữ liệu quản lý đến ngày 31/8/2022, Sở Giao thông vận tải Đà Nẵng không cấp giấy phép lái xe hạng B2 số: 790171035647 cho Nguyễn Trọng K.

* Công văn số: 9470 ngày 12/9/2022 của Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh trả lời: Căn cứ vào tài liệu, hồ sơ lưu trữ và kết quả dữ liệu được tra cứu trên trang Thông tin giấy phép lái xe của Tổng cục đường bộ Việt Nam thì Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh không cấp 01 giấy phép lái xe hạng B2 với những thông tin cá nhân liên quan đến Nguyễn Trọng K.

*Theo Kết luận giám định số 101/KLTL-KTHS ngày 15/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Giấy phép lái xe hạng B2 số 790171035647 mang tên Nguyễn Trọng K, ký hiệu A là giả.

* Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 15/2/2023, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng K phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

* Trong hạn luật định, ngày 27 tháng 2 năm 2023, bị cáo Nguyễn Trọng K có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Trọng K bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo, đồng thời thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của BLHS là đúng pháp luật. Hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình các con còn nhỏ, mong HĐXX chiếu cố xét cho được hưởng án treo, để có điều kiện đi làm lo cho gia đình, nuôi dạy các con ăn học.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng K theo đúng thủ tục và trong thời hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo K thừa nhận có cung cấp thông tin về cá nhân, ảnh thẻ để nhờ một thanh niên (*không rõ nhân thân lai lịch*) làm giả cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng B2 số: 7901171035647 mang tên Nguyễn Trọng K do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/9/2017 nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Bản án sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 15/2/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu, tài liệu giả của*

cơ quan, tổ chức ”theo khoản 1 Điều 341 BLHS là có căn cứ đúng pháp luật. Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và xử phạt bị cáo 09(chín) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm mặt dù bị cáo có bổ sung tình tiết mới có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, chú ruột là liệt sỹ tuy đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, song tình tiết này cũng không không làm thay đổi về mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của bị cáo và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo K khai nhận: Khoảng đầu tháng 9 năm 2017, bị cáo có hành vi cung cấp thông tin cá nhân cho một nam thanh niên (*không rõ nhân thân lai lịch*) khi đi làm công trình tại Gò Vấp - Tp. Hồ Chí Minh để làm giả 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 để sử dụng. Đến ngày 10/8/2022, bị cáo có hành vi vi phạm “*đỗ xe ô tô nơi có biển cấm đỗ xe*” bị Công an phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mời lên xử lý, khi xuất trình Giấy phép lái xe hạng B2 số 790171035647 do Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 17/9/2017 đứng tên bị cáo thì phát hiện là giả. Vì vậy, bị cáo thừa nhận Bản án hình sự số 10/2023/HSST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức...*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt 09 (chín) tháng tù và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là nghiêm khắc, hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hai con còn nhỏ, đồng thời bị cáo cũng đã khắc phục học đào tạo lái xe và được cấp Giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, gia đình bị cáo có ông nội là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có chú ruột là Liệt sỹ, bị cáo xin HĐXX xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để có điều kiện làm ăn lo cho gia đình.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy: Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên, việc bị cáo làm giả giấy phép lái xe loại B2 với mục đích để sử dụng trong việc điều khiển phương tiện xe ô tô khi

tham gia giao thông đường bộ là rất nguy hiểm cho xã hội, gây tìm ẩn về tai nạn giao thông, trong khi bị cáo chưa được đào tạo học lái xe để được cấp giấy phép theo quy định, rõ ràng hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính luôn được pháp luật bảo vệ, vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng qua đó xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 (chín) tháng tù và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết; Tuy nhiên, HĐXX cấp phúc thẩm thấy rằng, hành vi của bị cáo cũng chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng, đồng thời bị cáo cũng nhận thức được việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật nên đã khắc phục tự đi học đào tạo lái xe và được Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp Giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung tình tiết mới có ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có chú ruột hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được công nhận là Liệt sỹ, đây là tình tiết mới phát sinh mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, HĐXX cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng K; Sửa Bản án sơ thẩm giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trọng K**: 06 (sáu) tháng tù về tội “ *Làm giả con cháu, tài liệu của cơ quan, tổ chức...*” . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Thanh Khê,
- Công an quận Thanh Khê;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Thanh Khê;
- THA DS quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Vĩnh Chuyển

